

BÀI 9: CÔNG THỨC HÓA HỌC

Họ và tên.....Lớp.....

1. CTHH của đơn chất: Điền các CTHH / từ thích hợp vào chỗ trống

a. Đơn chất Kim loại

Tên đơn chất	Kali		Bari		Magie		Kẽm		Chì		Đồng	Bạc
KHHH		Na		Ca		Al		Fe		H		
CTHH												
Mẹo nhớ	Công thức hóa học (CTHH) của kim loại trùng với KHHH											

b. Đơn chất Phi kim

Trạng thái	Tên chất	KHHH	CTHH
Khí	oxi		
	hiđro		
	nitơ		
	flo		
	clo		
	Công thức hóa học (CTHH) của phi kim ở trạng thái khí A_2		
Rắn	cacbon		
	lưu huỳnh		
	photpho		

Mẹo nhớ	Công thức hóa học (CTHH) của phi kim ở trạng thái rắn trùng với KHHH
---------	--

2. CTHH của hợp chất: Kéo thả nội dung cột bên phải sao cho CTHH phù hợp.

Phân tử gồm		CTHH
I. 1H; 1 Cl		A. H_2SO_4
II. 1C; 2O		B. NaF
III. 3H; 1 P; 4 O		C. HCl
IV. 1 Mg; 1 C; 3O		D. CO_2
V. 2H; 1S; 4 O		E. H_3PO_4
VI. 1 Na; 1F		F. MgCO_3

Câu 1: Đưa các công thức hóa học đã cho vào các ô tương ứng phía dưới phù hợp với nội dung của từng cột (Lưu ý số thứ tự tương ứng với thứ tự của các CTHH tăng dần từ trái sang phải)

$\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$	$\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$	HNO_3	Cl_2	HCl	H_2SO_4	CaCO_3	CH_4
----------------------------	------------------------------	----------------	---------------	--------------	-------------------------	-----------------	---------------

Thành phần nguyên tố có H và O	Có 6 hoặc 12 nguyên tử Oxi trong phân tử	Có phân tử khối ở trong khoảng $16 \leq M \leq 37$
1:	3:	5:
2:	4:	6:

Câu 2: Cho $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. Số nguyên tử H có trong hợp chất

- A. 1. B. 5. C. 3. D. 6.

Câu 3: Tỷ lệ số nguyên tử của các nguyên tố Ca, C, O trong công thức CaCO_3 là

- A. 1: 1: 1. B. 1: 1: 2. C. 1: 1: 3. D. 2: 1: 3.

Câu 4: Hợp chất natri cacbonat có công thức hóa học là Na_2CO_3 thì tỷ lệ các nguyên tố theo thứ tự Na : C : O là

- A. 2 : 0 : 3. B. 1 : 2 : 3. C. 2 : 1 : 3. D. 3 : 2 : 1.

Câu 5: Khí oxi do nguyên tố oxi tạo nên; nước do 2 nguyên tố oxi và hiđro tạo nên; tinh bột do 3 nguyên tố cacbon, hiđro và oxi tạo nên. Nguyên tố nào cho dưới đây là nguyên liệu cấu tạo chung của các chất này?

- A. cacbon. B. hiđro. C. sắt. D. oxi.

Câu 6: Ba nguyên tử hiđro được biểu diễn là

- A. 3H . B. 3H_2 . C. 2H_3 . D. H_3 .

Câu 7: Cách viết 2C có ý nghĩa:

- A. 2 nguyên tố cacbon. B. 2 nguyên tử cacbon.
C. 2 đơn vị cacbon. D. 2 khối lượng cacbon.

Câu 8: Kí hiệu biểu diễn hai nguyên tử oxi là

- A. 2O . B. O_2 . C. O_2 . D. 2O_2

Câu 9: Cách biểu diễn 4H_2 có nghĩa là

- A. 4 nguyên tử hiđro. B. 8 nguyên tử hiđro.
C. 4 phân tử hiđro. D. 8 phân tử hiđro.

Câu 10: Lưu huỳnh đioxit có công thức hóa học là SO_2 . Ta nói thành phần phân tử của lưu huỳnh đioxit gồm:

- A. 2 đơn chất lưu huỳnh và oxi.
B. 1 nguyên tố lưu huỳnh và 2 nguyên tố oxi.
C. nguyên tử lưu huỳnh và nguyên tử oxi.
D. 1 nguyên tử lưu huỳnh và 2 nguyên tử oxi

Câu 11: Công thức hóa học và phân tử khối của hợp chất có 1 nguyên tử Na, 1 nguyên tử N và 3 nguyên tử oxi trong phân tử là

- A. NaNO_3 , phân tử khối là 85
B. NaNO_3 , phân tử khối là 86.
C. NaNO_2 , phân tử khối là 69.
D. NaNO_3 , phân tử khối là 100.

